

Số: 81 /QĐ-BQL

Hưng Yên, ngày 23 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2019;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ban, Kế toán Ban và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Lãnh đạo ban;
- Như Điều 3;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban;
- Trang thông tin điện tử của Ban;
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN

Phạm Thái Sơn

PHỤ LỤC: DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-BQL ngày 23 tháng 01 năm 2019
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.)

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Dự toán thu, chi phí, lệ phí	
1	Tổng số thu từ phí, lệ phí	2.385.000.000
2	Số thu phí được để lại chi theo chế độ	2.009.000.000
3	Số nộp NSNN	376.000.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.693.000.000
1	Chi quản lý hành chính	3.643.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.293.000.000
	<i>Trong đó: tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</i>	<i>71.000.000</i>
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	350.000.000
-	Chi Ứng dụng công nghệ thông tin	161.000.000
-	Chi mua sắm tài sản dùng cho chuyên môn (máy vi tính, điều hòa nhiệt độ, bộ bàn ghế làm việc)	134.000.000
-	Chi hoạt động thông tin đối ngoại	55.000.000
2	Kinh phí sự nghiệp môi trường	50.000.000
-	Tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường	50.000.000